

Tế bào TOV-112D | 305584

Thông tin chung

Description	TOV-112D là một dòng tế bào ung thư buồng trứng kiểu nội mạc tử cung ở người, được phân lập từ khối u buồng trứng nguyên phát của một bệnh nhân nữ da trắng 42 tuổi. Dòng tế bào này phát triển dưới dạng lớp đơn bám dính. TOV-112D mang đột biến thay thế TP53 p.Ser37Ala (homozygous) trong vùng kích hoạt chuyển hóa, đột biến dịch khung PTEN đồng hợp tử (p.Leu639fs), và đột biến TP53 p.Arg175His. Sự kết hợp các đột biến TP53 và PTEN này khiến TOV-112D trở thành mô hình phù hợp để nghiên cứu ung thư buồng trứng loại nội mạc tử cung, loại ung thư thường mang đồng thời các đột biến TP53, PTEN và CTNNB1. Thời gian nhân đôi tế bào khoảng 22–29 giờ. TOV-112D có thể được áp dụng trong các nghiên cứu về sinh học của ung thư buồng trứng loại nội mạc tử cung, kiểu hình đột biến TP53, mất chức năng PTEN và kích hoạt con đường PI3K/Akt, đánh giá độ nhạy cảm với thuốc (carboplatin, paclitaxel, chất ức chế PARP), cũng như nghiên cứu ung thư phụ khoa. Sản phẩm này phù hợp cho các thử nghiệm được lý in vitro và các mô hình cấy ghép trên vật chủ suy giảm miễn dịch để đánh giá tiền lâm sàng các loại thuốc điều trị ung thư buồng trứng.
Organism	Homo sapiens (Con người)
Tissue	Buồng trứng
Disease	Ung thư biểu mô nội mạc tử cung buồng trứng
Metastatic site	Vị trí khối u nguyên phát (buồng trứng)
Applications	Ung thư buồng trứng loại nội mạc tử cung; Sinh học khối u có đột biến gen TP53; Mất chức năng gen PTEN và kích hoạt con đường PI3K/Akt; Độ nhạy cảm với thuốc (carboplatin, paclitaxel, chất ức chế PARP); Ung thư phụ khoa; Mô hình cấy ghép chéo
Synonyms	TOV-112d, TOV112D, TOV-112, TOV112

Đặc điểm

Age	42Y
Gender	Nữ
Ethnicity	Người da trắng
Morphology	Tương tự biểu mô
Cell type	Tế bào biểu mô

Tế bào TOV-112D | 305584

Growth properties

Người tuân thủ

Dữ liệu quy định

Citation	TOV-112D (Mã sản phẩm Cytion 305584)
Biosafety level	1
NCBI_TaxID	9606
CellosaurusAccession	CVCL_3612
GMO Status	Không có biến đổi gen; dòng tế bào ung thư buồng trứng kiểu hoang dã có đột biến soma ở gen TP53 và PTEN

Dữ liệu sinh học phân tử

Mutational profile	Đột biến: p.Ser37Ala, đồng hợp tử; Đột biến: p.Leu639fs, đồng hợp tử; Đột biến: p.Arg175His, chưa xác định
--------------------	--

Xử lý

Culture Medium	Môi trường cơ bản cho dòng tế bào này là hỗn hợp theo tỷ lệ 1:1 giữa môi trường MCDB 105 có nồng độ cuối cùng là 1,5 g/L natri bicarbonat và môi trường 199 có nồng độ cuối cùng là 2,2 g/L natri bicarbonat
Supplements	Bổ sung 15% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy
Dissociation Reagent	Accutase
Doubling time	0,8 ngày; 1,0 ± 0,2 ngày; 22 giờ; 1,49 ngày; 29,13 giờ
Subculturing	Loại bỏ môi trường nuôi cấy, rửa bằng PBS không chứa canxi và magiê, phủ Accutase lên, ủ trong 8–10 phút ở nhiệt độ phòng, hòa tan lại trong môi trường nuôi cấy, ly tâm ở 300×g trong 3 phút, loại bỏ phần dịch nổi, cấy lại vào môi trường nuôi cấy mới.
Split ratio	1 đến 5
Seeding density	2–4 × 10 ⁴ /cm ²

Tế bào TOV-112D | 305584**Fluid renewal** Mỗi 2 đến 3 ngày**Freeze medium** Với tư cách là môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sót sau khi rã đông.**Thawing and Culturing Cells**

1. Xác nhận rằng ống nghiệm vẫn được đông lạnh sâu khi giao hàng, vì tế bào được vận chuyển trên đá khô để duy trì nhiệt độ tối ưu trong quá trình vận chuyển.
2. Khi nhận hàng, hãy bảo quản ống nghiệm đông lạnh ngay lập tức ở nhiệt độ dưới -150°C để đảm bảo tính toàn vẹn của tế bào, hoặc tiến hành bước 3 nếu cần nuôi cấy ngay lập tức.
3. Để nuôi cấy ngay lập tức, hãy rã đông ống nghiệm nhanh chóng bằng cách ngâm nó trong bồn nước 37°C với nước sạch và chất kháng khuẩn, khuấy nhẹ trong 40-60 giây cho đến khi còn lại một khối băng nhỏ.
4. Thực hiện tất cả các bước tiếp theo trong điều kiện vô trùng trong tủ hút khí, khử trùng ống cryovial bằng cồn 70% trước khi mở.
5. Mở ống đã khử trùng một cách cẩn thận và chuyển hỗn hợp tế bào vào ống ly tâm 15 ml chứa 8 ml môi trường nuôi cấy ở nhiệt độ phòng, khuấy nhẹ.
6. Ly tâm hỗn hợp ở $200 \times g$ trong 5 phút, cẩn thận loại bỏ dịch trên chứa môi trường đông lạnh.
7. Thực hiện theo quy trình mô tả trong phần Phục hồi sau khi rã đông

Incubation Atmosphere 37°C , 5% CO_2 , môi trường ẩm.**Shipping Conditions**

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng -78°C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

Storage Conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng -150 đến -196°C . Việc bảo quản ở -80°C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Kiểm soát chất lượng và phân tích phân tử